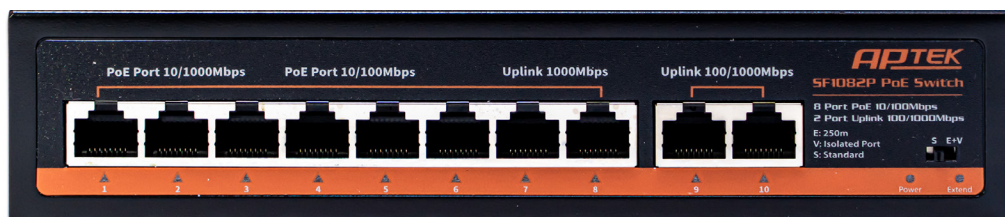


# APTEK SF1082P – Switch 8 port PoE

## Thiết kế



## Tính năng

- 8 port LAN Ethernet PoE, chuẩn IEEE802.3at/af
- 2 port LAN Gigabit Uplink
- Khoảng cách truyền PoE tối đa đến 250m
- Công suất tối đa mỗi port: 30W
- Tổng công suất 120W (52V/ 2.3A)
- Hỗ trợ flow control IEEE802.3x Full-Duplex và chế độ backpressure đối với Half-Duplex
- Tự động nhận cáp thẳng/chéo MDI/MDIX, tự động điều chỉnh tốc độ

## Ứng dụng: dùng cấp nguồn PoE cho

- IP camera
- Wireless Access Point
- IP Phone

## Thông số kỹ thuật

|                            |                                                                                                 |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Cổng giao tiếp</b>      | 8 port LAN Ethernet PoE<br>2 port LAN Gigabit Uplink                                            |
| <b>Đèn tính hiệu</b>       | Hiển thị tình trạng kết nối của các port Lan PoE; tình trạng PoE; và nguồn điện chính, Extender |
| <b>Nguồn</b>               | AC100 ~ 240V, 50/60HZ                                                                           |
| <b>Tổng công suất</b>      | 120W                                                                                            |
| <b>Công suất từng port</b> | 15.4W/30W chuẩn IEEE802.3af/at                                                                  |
| <b>Loại PoE</b>            | End-span, truyền nguồn điện trên các sợi cáp 1,2,3,6 hoặc 4,5,7,8                               |
| <b>Khoảng cách truyền</b>  | CCTV ON: 250m (*)<br>CCTV OFF: 100m                                                             |

|                           |                                                                                                                                                       |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chuẩn IEEE</b>         | IEEE 802.3, IEEE802.3u, 802.3x, 802.3af/at                                                                                                            |
| <b>CCTV mode</b>          | Có                                                                                                                                                    |
| <b>Port isolate</b>       | Có                                                                                                                                                    |
| <b>Chế độ chuyển mạch</b> | Store and forward                                                                                                                                     |
| <b>Băng thông nội</b>     | 5.6Gbps                                                                                                                                               |
| <b>MAC Address table</b>  | 2K                                                                                                                                                    |
| <b>Port function</b>      | Power priority mechanism, fast and forward, MAC automatic learning and aging<br>IEEE802.3X Full-duplex and mode and backpressure for Half-duplex mode |
| <b>Trọng lượng</b>        | 1.2kg                                                                                                                                                 |
| <b>Kích thước</b>         | 200mm*118mm*44mm (L*W*H)                                                                                                                              |
| <b>Môi trường</b>         | Nhiệt độ hoạt động: -10° ~ 55°C                                                                                                                       |

(\*) Khi CCTV mode ON - tốc độ truyền tối đa chỉ đạt 10Mbps

### Sơ đồ hoạt động

